

HƯỚNG DẪN

V/v xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2022 và những năm tiếp theo

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia và Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum; Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025;

Sở Công Thương hướng dẫn một số nội dung về việc xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương/quốc gia năm 2022 và những năm tiếp theo như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ chính sách khuyến công¹

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (*sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn*).

¹ quy định tại Điều 1, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/12/2012 của Thủ tướng chính phủ về khuyến công và Điều 1, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum.

- b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.
- c) Các tổ chức, cá nhân khác tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công²

- a) Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm.
- b) Sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu.
- c) Công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Sản xuất vật liệu xây dựng (*trừ các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng gây ô nhiễm môi trường*).
- d) Sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử - tin học. Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và công nghiệp hỗ trợ.
- đ) Sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp.
- e) Khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.
- g) Áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

3. Mức hỗ trợ hoạt động khuyến công

a) Đối với khuyến công địa phương: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum.

b) Đối với khuyến công quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

4. Thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công

a) Đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia

Các đơn vị gửi đăng ký kế hoạch khuyến công về Sở Công Thương (*qua Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại*) **trước ngày 05 tháng 06 hàng năm**; gồm các tài liệu sau:

² quy định tại Điều 5, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/12/2012 của Thủ tướng chính phủ về khuyến công và Điều 6, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum.

- + Công văn đề nghị của đơn vị;
- + Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia (*theo mẫu số 2 của Phụ lục 1, Thông tư 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*);
- + Đề án khuyến công (*Đề án lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương. Một số dạng đề án phải kèm theo các tài liệu như quy định tại Phụ lục 2, Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*);
- + Bản sao giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đăng ký kinh doanh có chứng thực.
- + Các giấy tờ khác có liên quan (*nếu có*).

Sở Công Thương tổng hợp, lựa chọn và gửi báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia về Cục Công Thương địa phương **trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.**

b) Đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương

- Kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm cấp tỉnh được lập phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với Chương trình khuyến công giai đoạn trên địa bàn tỉnh³.

- Nội dung kế hoạch khuyến công hàng năm cấp tỉnh, gồm: nhiệm vụ, đề án khuyến công do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đề xuất; Sở Công Thương xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công hàng năm cấp tỉnh:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế/hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai xây dựng kế hoạch; hướng dẫn tổ chức, cá nhân (*cơ sở công nghiệp nông thôn*) lập đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công; lựa chọn đề xuất đăng ký đề án khuyến công trên địa bàn.

Thời gian đăng ký kế hoạch nhiệm vụ, đề án khuyến công cấp tỉnh (*năm sau*) về Sở Công Thương (*qua Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại*), **trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.**

+ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tổng hợp nhiệm vụ, đề án khuyến công do cấp huyện đề xuất và bổ sung nhiệm vụ, đề án khuyến công do Trung tâm đề xuất; đồng thời khảo sát, hướng dẫn lập đề án và xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh, báo cáo Sở Công Thương **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.**

³ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025

5. Hồ sơ đăng ký kế hoạch đề án khuyến công địa phương/quốc gia:

Thành phần hồ sơ: 03 bộ gồm

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của đơn vị thực hiện đề án;
- b) Đề án khuyến công;
- c) Bản sao giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đăng ký kinh doanh có chứng thực;
- d) Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Các văn bản hướng dẫn về khuyến công tham khảo tại địa chỉ trang Thông tin điện tử: www.aip.gov.vn (Cục Công Thương địa phương) hoặc www.sct.kontum.gov.vn (Sở Công Thương)

Hồ sơ đăng ký kế hoạch khuyến công và đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương/quốc gia năm 2022 của các địa phương, đơn vị gửi về Sở Công Thương⁴ trước ngày 30/9/2021 (qua Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại; địa chỉ: Số 494 Trần Phú -Tp. Kon Tum).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương/quốc gia năm 2022 và những năm tiếp theo, Sở Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng các huyện, Tp;
- UBND cấp xã;
- Lãnh đạo Sở (biết);
- Hội nông dân tỉnh (P/hợp);
- Hội Phụ nữ tỉnh (P/hợp);
- Tỉnh đoàn Kon Tum (P/hợp);
- Liên minh HTX (P/hợp);
- Trung tâm KC-XTTM;
- Lưu VT, QLCN &KTATMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Chương

⁴ Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc cần hỗ trợ, hướng dẫn hồ sơ, biểu mẫu thực hiện, liên hệ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại/ Số điện thoại: 0935.927727 (Ông Võ Thanh Minh).